

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 149/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: chị Trần Thị H.V, sinh năm 1973;

Địa chỉ: 202 M.T.L, phường T.T, thành phố H, tỉnh T.T H.

Bị đơn: anh V.L, sinh năm 1963;

Địa chỉ: 202 M.T.L, phường T.T, thành phố H, tỉnh T.T H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2021;

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị H.V và anh V.L.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Trần Thị H.V và anh V.L có 02 con chung:

+ Nguyễn Phước B B, sinh ngày 19/6/2006

+ Nguyễn Phước Tâm A, sinh ngày 28/10/2011.

Chị V và anh L thống nhất: giao cháu Nguyễn Phước B B và cháu Nguyễn Phước Tâm A cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị Trần Thị H.V và anh V.L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị Trần Thị H.V và anh V.L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự: chị Trần Thị H.V và anh V.L mỗi người phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng, nhưng chị V và anh L tự nguyện thỏa thuận: chị V nộp án phí ly hôn thay cho anh L và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị V đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002362 ngày 23/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, chị V được hoàn lại 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT.H;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- UBND p.T.T, Tp.H  
(ĐKKH số 12, ngày 25/02/2005);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu bản án.

**THẨM PHÁN**

**HOÀNG QUANG BÌNH**